

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024 - 2025 - DỰ KIẾN NGÀY 04/04/2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM, ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị: Khoa Luật

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
1	2021-LA	2154070396	Nguyễn Thị Thuận	Yên	22/03/2003	2021	ĐHCQ	3.62500	72,00	Khá	5.264.000	50%	2.632.000
2	2021-LK	2154060785	Trần Tường	Vy	11/5/2003	2021	ĐHCQ	3.66667	80,00	Giỏi	7.656.000	70%	5.359.200
3		2154060797	Phan Huỳnh Ngọc	Xuyến	12/01/2003	2021	ĐHCQ	3.37500	80,00	Giỏi	7.656.000	70%	5.359.200
4	2022-LA	2254070031	Nguyễn Thị Thu	Thủy	26/05/2004	2022	ĐHCQ	3.85000	86,00	Giỏi	6.580.000	70%	4.606.000
5		2254070021	Ong Minh	Quang	04/12/2004	2022	ĐHCQ	3.65000	86,00	Giỏi	6.580.000	70%	4.606.000
6		2254070007	Cao Thị Thúy	Kiều	15/07/2004	2022	ĐHCQ	3.55000	100,00	Giỏi	6.580.000	70%	4.606.000
7		2254072033	Nguyễn Thanh	Lam	21/03/2004	2022	ĐHCQ	3.55000	93,00	Giỏi	6.580.000	70%	4.606.000
8		2254072095	Liêu Ngọc Phương	Trình	26/12/2004	2022	ĐHCQ	3.50000	86,00	Giỏi	6.580.000	70%	4.606.000
9		2254072096	Trần Thị Việt	Trình	30/07/2004	2022	ĐHCQ	3.40000	83,00	Giỏi	6.580.000	70%	4.606.000
10		2254070033	Vương Cẩm	Tiên	24/03/2004	2022	ĐHCQ	3.40000	100,00	Giỏi	6.580.000	70%	4.606.000
11		2254070034	Phạm Thị Thanh	Tốt	12/07/2004	2022	ĐHCQ	3.35000	100,00	Giỏi	6.580.000	70%	4.606.000
12		2254072010	Đậu Trần Khánh	Chi	16/01/2004	2022	ĐHCQ	3.35000	100,00	Giỏi	6.580.000	70%	4.606.000
13		2254070005	Võ Trần Kim	Hạnh	28/05/2004	2022	ĐHCQ	3.35000	83,00	Giỏi	6.580.000	70%	4.606.000
14		2254070016	Đỗ Bảo Yên	Nhi	16/05/2004	2022	ĐHCQ	3.15000	83,00	Khá	6.580.000	50%	3.290.000
15		2254070004	Nguyễn Thùy	Dương	24/09/2004	2022	ĐHCQ	3.15000	93,00	Khá	6.580.000	50%	3.290.000
16		2254072103	Trần Thị Thúy	Vàng	20/11/2004	2022	ĐHCQ	3.10000	80,00	Khá	6.580.000	50%	3.290.000
17		2254072028	Phan Thị Thanh	Huyền	29/04/2004	2022	ĐHCQ	3.10000	85,00	Khá	6.580.000	50%	3.290.000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
18		2254072050	Trần Thị	Ngân	05/09/2004	2022	ĐHCQ	3.05000	80,00	Khá	6.580.000	50%	3.290.000
19		2254070009	Son Ngọc Tuyết	Liều	13/06/2004	2022	ĐHCQ	3.05000	68,00	Khá	6.580.000	50%	3.290.000
20		2254072075	Nguyễn Trần Trúc	Quyên	28/06/2004	2022	ĐHCQ	3.00000	78,00	Khá	6.580.000	50%	3.290.000
21		2254072019	Nguyễn Thị	Hà	15/09/2004	2022	ĐHCQ	3.00000	70,00	Khá	6.580.000	50%	3.290.000
22		2254070032	Nguyễn Thị Ngọc	Tiến	08/12/2004	2022	ĐHCQ	3.00000	66,00	Khá	6.580.000	50%	3.290.000
23		2254072100	Huỳnh Ngọc	Tuyết	15/12/2004	2022	ĐHCQ	3.00000	80,00	Khá	6.580.000	50%	3.290.000
24		2254062160	Nguyễn Đức	Thành	31/12/2004	2022	ĐHCQ	3.72727	92,00	Xuất sắc	7.228.000	100%	7.228.000
25	2022-LK	2254062035	Bùi Thị Ngọc	Dung	17/05/2004	2022	ĐHCQ	3.72727	90,00	Xuất sắc	7.228.000	100%	7.228.000
26		2254062204	Võ Thị Ngọc	Trúc	22/02/2004	2022	ĐHCQ	3.63636	100,00	Xuất sắc	7.228.000	100%	7.228.000
27		2254062159	Hồ Hữu	Thắng	08/04/2004	2022	ĐHCQ	3.59091	80,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
28		2254062045	Bùi Thị Thùy	Giang	20/12/2004	2022	ĐHCQ	3.59091	90,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
29		2254062093	Huỳnh Ngọc	Long	31/10/2004	2022	ĐHCQ	3.54546	100,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
30		2254062139	Võ Thị Ngọc	Phụng	24/07/2004	2022	ĐHCQ	3.54546	86,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
31		2254060059	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	20/05/2004	2022	ĐHCQ	3.54546	86,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
32		2254062171	Lê Thị	Thương	21/12/2004	2022	ĐHCQ	3.50000	86,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
33		2254062123	Nguyễn Thị Yئن	Nhi	25/10/2004	2022	ĐHCQ	3.50000	96,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
34		2254062141	Lê Minh	Phương	03/10/2004	2022	ĐHCQ	3.45455	98,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
35		2254062175	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	23/07/2004	2022	ĐHCQ	3.45455	94,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
36		2254060043	Lê Võ Huỳnh	Như	01/12/2004	2022	ĐHCQ	3.45455	86,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
37		2254062180	Huỳnh Minh	Tiến	01/05/2004	2022	ĐHCQ	3.36364	90,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
38		2254062107	Nguyễn Thị Thúy	Nga	06/05/2004	2022	ĐHCQ	3.36364	80,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
39		2254062133	Nguyễn Thùy	Oanh	21/09/2004	2022	ĐHCQ	3.36364	100,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
40		2254060067	Văn Hoàng Thu	Trang	14/03/2004	2022	ĐHCQ	3.36364	81,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
41		2254060010	Ngô Văn	Hiệu	01/07/2004	2022	ĐHCQ	3.36364	85,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
42		2254060032	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11/03/2004	2022	ĐHCQ	3.36364	98,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
43		2254062129	Nguyễn Ái Hoàng	Như	29/01/2004	2022	ĐHCQ	3.31818	89,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
44		2254062025	Trần Huyền Bảo	Châu	22/04/2004	2022	ĐHCQ	3.31818	85,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
45		2254062097	Nguyễn Phạm Nhật	Minh	16/09/2004	2022	ĐHCQ	3.27273	100,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
46		2254060014	Phan Thị Thanh	Huyền	22/12/2004	2022	ĐHCQ	3.27273	99,00	Giỏi	7.228.000	70%	5.059.600
47	2023-LA	2354070077	NGUYỄN PHƯƠNG	NHUNG	15/08/2005	2023	ĐHCQ	3.63636	90,00	Xuất sắc	6.785.000	100%	6.785.000
48		2354070018	CAO KHẢ	GIANG	13/03/2004	2023	ĐHCQ	3.50000	91,00	Giỏi	6.785.000	70%	4.749.500
49		2354070109	PHẠM NGÔ TRÚC	UYÊN	14/10/2005	2023	ĐHCQ	3.40909	85,00	Giỏi	6.785.000	70%	4.749.500
50		2354070050	LÝ KHANG	LẠC	14/08/2003	2023	ĐHCQ	3.36364	100,00	Giỏi	6.785.000	70%	4.749.500
51		2354070088	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.36364	100,00	Giỏi	6.785.000	70%	4.749.500
52		2354070015	LÊ KHÁNH	ĐẠT	12/09/2005	2023	ĐHCQ	3.36364	96,00	Giỏi	6.785.000	70%	4.749.500
53		2354070074	TRẦN HỒNG	NHI	30/04/2005	2023	ĐHCQ	3.36364	90,00	Giỏi	6.785.000	70%	4.749.500
54		2354070007	TẶNG PHÙNG TUYẾT	BĂNG	21/05/2005	2023	ĐHCQ	3.36364	80,00	Giỏi	6.785.000	70%	4.749.500
55		2354070031	NGUYỄN SỸ	HOÀNG	26/07/2005	2023	ĐHCQ	3.31818	100,00	Giỏi	6.785.000	70%	4.749.500
56		2354070121	VỖ LÊ KIỀU	VY	21/02/2005	2023	ĐHCQ	3.31818	95,00	Giỏi	6.785.000	70%	4.749.500
57		2354070103	NGUYỄN QUÁN	TUẦN	15/02/2005	2023	ĐHCQ	3.31818	83,00	Giỏi	6.785.000	70%	4.749.500
58		2354070026	CHÂU LÂM DIỆU	HIỀN	07/11/2005	2023	ĐHCQ	3.31818	83,00	Giỏi	6.785.000	70%	4.749.500
59		2354070072	LÊ TRƯƠNG THỊ HUỲNH	NHI	15/10/2005	2023	ĐHCQ	3.31818	83,00	Giỏi	6.785.000	70%	4.749.500
60		2354070112	NGUYỄN VĂN YẾN	VI	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.27273	93,00	Giỏi	6.785.000	70%	4.749.500
61		2354070019	PHAN THỊ THU	HÀ	28/03/2005	2023	ĐHCQ	3.22727	100,00	Giỏi	6.785.000	70%	4.749.500
62		2354060048	PHAN NHẬT	HÀ	13/04/2005	2023	ĐHCQ	3.87500	100,00	Xuất sắc	7.443.000	100%	7.443.000
63		2354060154	TRƯƠNG THỊ TỔ	NGUYỄN	26/02/2005	2023	ĐHCQ	3.75000	90,00	Xuất sắc	7.443.000	100%	7.443.000
64		2354060052	NGUYỄN THỊ	HẠNH	10/11/2005	2023	ĐHCQ	3.75000	96,00	Xuất sắc	7.443.000	100%	7.443.000
65		2354060117	LÊ	MINH	20/03/2005	2023	ĐHCQ	3.62500	100,00	Xuất sắc	7.443.000	100%	7.443.000
66		2354060209	VỖ THỊ PHƯƠNG	THẢO	27/08/2005	2023	ĐHCQ	3.62500	90,00	Xuất sắc	7.443.000	100%	7.443.000
67		2354060085	LÊ QUỐC	KHÁNH	05/01/2005	2023	ĐHCQ	3.87500	83,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
68		2354060175	ĐINH THỊ KIM	OANH	24/05/2005	2023	ĐHCQ	3.87500	86,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
69		2354060093	DƯƠNG HÀ MỸ	KIM	10/06/2005	2023	ĐHCQ	3.75000	80,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
70	2023-LK	2354060213	CAO NGỌC	THỊNH	12/08/2005	2023	ĐHCQ	3.75000	86,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
71		2354060122	TRẦN THỊ DIỄM	MY	02/07/2005	2023	ĐHCQ	3.62500	86,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
72		2354060239	PHẠM NGỌC	TOÁN	17/03/2005	2023	ĐHCQ	3.62500	86,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
73		2354060231	TRẦN NGUYỄN MINH	THƯ	27/09/2005	2023	ĐHCQ	3.50000	83,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
74		2354060206	NGUYỄN LÊ NHI	THẢO	28/03/2005	2023	ĐHCQ	3.50000	90,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
75		2354060284	CHÂU VÕ BẢO	VY	01/08/2005	2023	ĐHCQ	3.50000	86,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
76		2354060172	LÝ ĐẶNG QUỲNH	NHƯ	15/01/2005	2023	ĐHCQ	3.50000	83,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
77		2354060211	TRẦN THỊ	THẨM	25/03/2005	2023	ĐHCQ	3.37500	86,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
78		2354060193	ĐINH TRÚC	QUỲNH	25/02/2005	2023	ĐHCQ	3.37500	86,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
79		2354060260	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂN	25/02/2005	2023	ĐHCQ	3.37500	85,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
80		2354060227	NGUYỄN ANH	THƯ	21/06/2005	2023	ĐHCQ	3.37500	81,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
81		2354060171	HỒ PHẠM QUỲNH	NHƯ	03/11/2005	2023	ĐHCQ	3.25000	95,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
82		2354060137	TRẦN HỒ TUYẾT	NGÂN	21/01/2005	2023	ĐHCQ	3.25000	86,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
83		2354060265	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	18/12/2005	2023	ĐHCQ	3.25000	86,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100
84		2354060027	NGUYỄN THỊ BÍCH	DIỄM	18/05/2005	2023	ĐHCQ	3.25000	86,00	Giỏi	7.443.000	70%	5.210.100

	Xuất sắc:	9 Sinh viên	Tổng cộng:	83	
	Giỏi:	64 Sinh viên	Tổng số tiền HBKKHT:	419.461.200	đồng
	Khá:	10 Sinh viên	(Bằng chữ:đồng)		

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

LÃNH ĐẠO PHÒNG CTSVTT

TRƯỞNG KHOA

Lê Nguyễn Quốc Khang

Trần Văn Trí

Dư Ngọc Bích